

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Quản lý Tài nguyên và Môi trường

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN QUẢN LÝ KHU BẢO TỒN VÀ VƯỜN QUỐC GIA

1. Tên học phần: QUẢN LÝ KHU BẢO TỒN VÀ VƯỜN QUỐC GIA

2. Mã học phần: ENV3021

3. Số tín chỉ: (Ghi tổng số tín chỉ của HP) 03

Học phần: *Bắt buộc*

Lý thuyết:

33 tiết

Thực hành (thực hành, thảo luận, bài tập, kiểm tra):

12 tiết

Tự học:

90 giờ

4. Phân bố thời gian

Thời điểm thực hiện: Học kỳ 6 (trong chương trình đào tạo)

Số tiết/ tuần: 03 tiết

Tổng số tuần: 15 tuần

5. Bộ môn/ Khoa phụ trách: Khoa Môi trường

6. Điều kiện ràng buộc: Tài nguyên thiên nhiên (HT), Đa dạng sinh học (HT)

7. Mô tả học phần

Học phần gồm 7 chương, cung cấp cho người học, người đọc những kiến thức cơ bản nhất bảo tồn đa dạng sinh học, giá trị của đa dạng sinh học; các nguyên tắc bảo tồn đa dạng sinh học đã được IUCN thông qua và áp dụng cho hệ thống các khu bảo tồn thiên nhiên trên thế giới. Đồng thời người học cũng hình dung được hệ thống khu bảo tồn thiên nhiên trên thế giới, hiểu được ý nghĩa của việc gắn liền các hoạt động bảo tồn thiên nhiên ở địa phương, quốc gia với bối cảnh của thế giới. Hơn nữa, học phần còn giúp người học có những định hướng về giải pháp tài chính bền vững cho các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia trước bối cảnh phát triển kinh tế xã hội hiện nay.

8. Mục tiêu học phần

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên:

8.1. Về kiến thức:

- Trình bày được các kiến thức về khu bảo tồn thiên nhiên, hệ thống khu bảo tồn thiên

nhiên; hệ thống quốc tế các khu bảo tồn thiên nhiên và các vấn đề liên quan trong Công ước Đa dạng sinh học;

- Nêu được các công việc, các vấn đề liên quan đến việc lập quy hoạch, kế hoạch quản lý khu bảo tồn thiên nhiên. Đồng thời, hiểu được giá trị của các khu bảo tồn thiên nhiên, các vấn đề tài chính cho việc vận hành, duy trì các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia.

- Phân tích được vai trò của cộng đồng trong việc bảo tồn thiên nhiên và nắm được các nguyên tắc khi phối hợp với cộng đồng trong các hoạch động bảo tồn thiên nhiên.

8.2. Về kỹ năng:

- Có kỹ năng lập quy hoạch, kế hoạch quản lý khu bảo tồn thiên nhiên; kỹ năng tạo dựng nguồn tài chính để phục vụ cho các hoạt động bảo tồn thiên nhiên;

- Kỹ năng làm việc nhóm, phối hợp với cộng đồng địa phương trong các hoạt động bảo tồn thiên nhiên.

8.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Trân trọng giá trị của đa dạng sinh học, có ý thức bảo vệ và phát huy giá trị của đa dạng sinh học; lan toả đến cộng đồng để bảo vệ đa dạng sinh học.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo chuẩn bị đầy đủ thông tin trong phiếu học tập. Chuẩn bị các ý kiến hỏi, thảo luận khi nghe giảng

- Sưu tầm, nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;

- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế; nộp đầy đủ phiếu học tập đã chuẩn bị cho từng buổi học trên lớp.

9.2. Nội dung cần đạt

- Kiến thức:

+ Vận dụng kiến thức về khu BTTN và hệ thống khu BTTN trong việc lập quy hoạch, kế hoạch quản lý khu bảo tồn thiên nhiên.

- Kỹ năng:

+ Thành thạo kỹ năng lập quy hoạch, kế hoạch quản lý khu bảo tồn thiên nhiên; kỹ năng tạo dựng nguồn tài chính để phục vụ cho các hoạt động bảo tồn thiên nhiên

- Thái độ:

+ Nhận thức tầm quan trọng của bảo vệ môi trường trong việc ra các quyết định liên quan đến phát triển kinh tế.

10. Tài liệu tham khảo

[1]. Hướng dẫn quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên (2008), IUCN.

11. Trang, thiết bị dạy - học:

Máy tính, máy chiếu, loa

12. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Theo Điều 10, Điều 19, Điều 21, Điều 22 của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, sinh viên tham dự học mỗi học phần được đánh giá loại đạt nếu:

- Có đăng ký học học phần đúng thời hạn và đảm bảo điều kiện tiên quyết vào đầu mỗi học kỳ với phòng Đào tạo nhà trường.

- Tích cực tham dự lớp học, hoàn thành đầy đủ các điểm đánh giá bộ phận (Ai) và điểm kết thúc học phần (ĐKTHP). Sinh viên vắng mặt không có lý do chính đáng trong buổi kiểm tra đánh giá điểm bộ phận hoặc thi kết thúc học phần sẽ nhận điểm 0.

- Có điểm học phần (ĐHP) đạt một trong các mức điểm A, B, C, D.

13. Thang điểm

Thang điểm tính theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT, ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

Xếp loại		Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
Đạt (Tích lũy)	Giỏi	9,0 – 10,0	A+	4,0
		8,5 – 8,9	A	3,8
	Khá	8,0 – 8,4	B+	3,5
		7,0 – 7,9	B	3,0
	Trung bình	6,5 – 6,9	C+	2,5
		5,5 – 6,4	C	2,0
	Trung bình yếu	5,0 – 5,4	D+	1,5
		4,0 – 4,9	D	1,0
Không đạt	Kém	< 4,0	F	0

14. Nội dung học phần

Chương 1 . TỔNG QUAN

Tổng số: 3 tiết, trong đó Lý thuyết: 3 tiết, Thảo luận: 0 tiết; Tự học: 6 giờ

1. Khu bảo tồn thiên nhiên và Công ước Đa dạng sinh học
2. Hệ thống phân hạng quốc tế khu BTTN theo IUCN
3. Các loại hình khu bảo tồn thiên nhiên khác

Chương 2 . HỆ THỐNG KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN

Tổng số: 6 tiết, trong đó Lý thuyết: 6 tiết, Thảo luận: 0 tiết; Tự học: 12 giờ

1. Tầm quan trọng
2. Quy hoạch hệ thống
3. Đặc điểm của hệ thống khu bảo tồn thiên nhiên
4. Hoà nhập các hệ thống khu BTTN vào bối cảnh quốc tế
5. Quy hoạch vùng sinh học
6. Nội dung chính của quy hoạch hệ thống KBTTN
7. Quá trình xây dựng quy hoạch hệ thống KBTTN
8. Những điều kiện đảm bảo thực hiện quy hoạch HTKBTTN

Chương 3 . KẾ HOẠCH QUẢN LÝ KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN

Tổng số: 12 tiết, trong đó Lý thuyết: 6 tiết, Thảo luận: 6 tiết; Tự học: 24 giờ

1. Định nghĩa và các vấn đề có liên quan
2. Các yêu cầu trong chuẩn bị và thực hiện thành công KHQL
3. Tiến trình lập kế hoạch quản lý
4. Sự tham gia của cộng đồng

Thảo luận: Lập kế hoạch quản lý 1 khu bảo tồn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Chương 4 . GIÁ TRỊ KINH TẾ CỦA KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN

Tổng số: 5 tiết, trong đó Lý thuyết: 5 tiết, Thảo luận: 0 tiết; Tự học: 10 giờ

1. Giá trị kinh tế khu bảo tồn thiên nhiên
2. Khái quát về phương pháp khung lượng giá KBTTN

Chương 5 . TÀI CHÍNH KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN

Tổng số: 4 tiết, trong đó Lý thuyết: 4 tiết, Thảo luận: 0 tiết; Tự học: 8 giờ

1. Cách tiếp cận “doanh nghiệp”
2. Kế hoạch tài chính của KBTTN
3. Kế hoạch kinh doanh của KBTTN
4. Các nguồn tài chính quốc tế hỗ trợ cho KBTTN
5. Các cơ chế tài chính cấp quốc gia
6. Các cơ chế tài chính cấp địa phương

Chương 6 . SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG VÀ NGƯỜI

BẢN ĐỊA

Tổng số: 13 tiết, trong đó Lý thuyết: 7 tiết, Thảo luận: 6 tiết; Tự học: 26 giờ

1. Nguyên tắc 1
2. Nguyên tắc 2
3. Nguyên tắc 3
4. Nguyên tắc 4
5. Nguyên tắc 5

Chương 7. DU LỊCH SINH THÁI Ở CÁC KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN

Tổng số: 6 tiết, trong đó Lý thuyết: 3 tiết, Thảo luận: 3 tiết; Tự học: 12 giờ

1. Khái niệm DLST và yêu cầu phát triển DLST ở các KBTTN
2. DLST là một công cụ bảo tồn
3. Lập quy hoạch DLST quốc gia, vùng và địa phương
4. Quản lý DLST
5. Vai trò của cộng đồng
6. Xúc tiến các dự án DLST
7. Một số kiến nghị cho sự phát triển DLST ở các khu BTTN Việt Nam

Thảo luận: Phân tích và đề xuất mô hình phát triển du lịch sinh thái cho các khu bảo tồn trên địa bàn Quảng Ninh

15. Phương pháp đánh giá học phần

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

TP	Chuyên cần								Định kỳ				Thi	
	Trọng số 10%								30%				60%	
TC	(1)		(2)		(3)		(4)		(5)		(6)		(7)	(8)
	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS
	1	1			1	2					2	1	1	1
Liên hệ vì 9.2											x		x	
											x		x	
	x				x						x		x	

- (1) Điểm chuyên cần (vắng học 2% tổng số tiết trừ 1 điểm, tính theo thang điểm 10)
- (2) Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập;
- (3) Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận;
- (4) Điểm đánh giá thực hiện bài tập, thực hành;
- (5) Điểm thi giữa kỳ;

(6) Điểm đánh giá định kỳ;

(7) Thi kết thúc học phần hoặc Điểm tiểu luận.

Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: Tự luận

16. Phương pháp dạy và học: Giảng dạy lý thuyết kết hợp với thảo luận.

Ban Giám hiệu

Trưởng khoa

Người soạn



Lê Duy Khương

Bùi Thị Nha Trang